

Số: /TTr-BTC
(DỰ THẢO 1)

Hà Nội, ngày tháng năm 2025

TỜ TRÌNH

Về thay thế Quyết định số 23/2019/QĐ-TTg ban hành Danh mục hàng hóa nhập khẩu phải làm thủ tục hải quan tại Chi cục Hải quan khu vực quản lý cửa khẩu nhập

Kính gửi: Thủ tướng Chính phủ.

Ngày 27/6/2019, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 23/2019/QĐ-TTg về việc ban hành Danh mục hàng hóa nhập khẩu phải làm thủ tục hải quan tại cửa khẩu nhập, gồm 14 nhóm hàng hóa (thuốc lá, rượu, bia, xe ô tô, xe mô tô, máy bay, xăng, điều hòa không khí, bãi lá, giấy vàng mã, tiền chất thuốc nổ, hàng hóa có ảnh hưởng đến an ninh quốc phòng, hàng hóa có nguy cơ dịch bệnh và hàng hóa trong vụ việc áp dụng biện pháp phòng vệ thương mại). Qua hơn 06 năm triển khai thực hiện, Bộ Tài chính xin báo cáo kết quả triển khai thực hiện và đề xuất như sau:

I. Tình hình triển khai thực hiện

Danh mục hàng hóa phải làm thủ tục hải quan tại cửa khẩu nhập ban hành kèm Quyết định 23/2019/QĐ-TTg được ban hành trên cơ sở quy định tại Khoản 2 Điều 4 Nghị định số 08/2015/NĐ-CP ngày 21/01/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Hải quan về thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát, kiểm soát hải quan.

Ngay sau khi Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định, Bộ Tài chính đã chỉ đạo Tổng cục Hải quan (nay là Cục Hải quan) tổ chức phổ biến cho các doanh nghiệp xuất nhập khẩu, quán triệt cho cán bộ công chức thuộc Cục Hải quan các tỉnh, thành phố (nay là Chi cục Hải quan khu vực) và các đơn vị nghiệp vụ để thống nhất thực hiện. Trong quá trình thực hiện, Bộ Tài chính đã nhận được một số vướng mắc của Chi cục Hải quan khu vực và doanh nghiệp; các vướng mắc đều đã được Bộ Tài chính, Cục Hải quan kịp thời giải đáp, tháo gỡ hoặc báo cáo Thủ tướng Chính phủ để xin ý kiến chỉ đạo.

Qua 06 năm triển khai thực hiện, trên cơ sở tổng hợp ý kiến đánh giá của các đơn vị thuộc và trực thuộc cho thấy Quyết định số 23/2019/QĐ-TTg về việc ban hành Danh mục hàng hóa nhập khẩu phải làm thủ tục hải quan tại cửa khẩu nhập được ban hành và triển khai thực hiện có những thuận lợi và vướng mắc như sau:

1. Thuận lợi:

- Quyết định số 23/2019/QĐ-TTg ngày 27/6/2019 của Thủ tướng Chính phủ được ban hành đã tạo cơ sở pháp lý chi tiết, minh bạch tạo điều kiện thuận lợi cho cả cơ quan quản lý nhà nước và cộng đồng doanh nghiệp nghiên cứu, triển khai thực hiện hoạt động xuất nhập khẩu hàng hóa;

- Quyết định số 23/2019/QĐ-TTg góp phần tăng cường công tác kiểm tra, giám sát đối với các mặt hàng có rủi ro cao, hàng hóa ảnh hưởng đến an ninh quốc phòng, hàng chịu thuế tiêu thụ đặc biệt hoặc các loại thuế phòng vệ thương mại. Qua đó, đảm bảo hiệu quả công tác quản lý hải quan và nâng cao năng lực kiểm soát tại cửa khẩu, kiểm chế nhập siêu (cụ thể: Năm 2020, Việt Nam đã xuất siêu 19.95 tỷ USD; Năm 2021, Việt Nam đã xuất siêu 4.08 tỷ USD; Năm 2022, Việt Nam đã xuất siêu 12,4 tỷ USD; Năm 2023, Việt Nam đã xuất siêu 28.30 tỷ USD; Năm 2024, Việt Nam đã xuất siêu 22.95 tỷ USD; 06 tháng đầu năm 2025, Việt Nam đã xuất siêu 4.84 tỷ USD).

- Quyết định số 23/2019/QĐ-TTg ngày 27/6/2019 của Thủ tướng Chính phủ về danh mục hàng hóa nhập khẩu phải làm thủ tục hải quan tại cửa khẩu nhập đã quy định cụ thể danh mục hàng hóa được quản lý bằng mã số HS chi tiết, tạo thuận lợi trong việc tra cứu, áp dụng thống nhất giữa các Hải quan cửa khẩu, giữa cơ quan hải quan và doanh nghiệp.

- Các nhóm hàng có nguy cơ gian lận cao như rượu, bia, thuốc lá điếu, điều hòa... khi làm thủ tục tại cửa khẩu nhập được tăng cường kiểm soát, ngăn ngừa thâm lậu hàng hóa vào nội địa, góp phần ổn định thị trường và đảm bảo nguồn thu ngân sách.

2. Tồn tại, bất cập:

Bên cạnh các thuận lợi nêu trên, qua quá trình triển khai cơ quan Hải quan thấy rằng có một số vướng mắc, bất cập và chưa phù hợp, hiệu quả với thực tế công tác quản lý đối với một số nhóm hàng hóa áp dụng phải làm thủ tục hải quan tại cửa khẩu nhập, cụ thể:

- Danh mục hàng hóa nêu tại Quyết định số 23/2019/QĐ-TTg có phạm vi khá rộng, bao gồm cả các mặt hàng thông dụng, không thuộc diện quản lý đặc biệt, nhưng vẫn bắt buộc phải làm thủ tục tại cửa khẩu nhập. Điều này dẫn đến một số bất cập như: Làm tăng chi phí logistics và thời gian thông quan cho doanh nghiệp do phải vận chuyển hàng hóa đến địa điểm chỉ định; Gây khó khăn cho doanh nghiệp khi không được chủ động lựa chọn đơn vị hải quan thuận lợi theo địa bàn, ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất, kinh doanh; Một số loại hàng hóa đã qua kiểm tra an toàn, kỹ thuật hoặc thuộc diện quản lý thông thường, nhưng vẫn bị áp dụng chế độ quản lý với hàng hóa có rủi ro cao.

- Nhóm hàng hóa trong các vụ việc áp dụng biện pháp phòng vệ thương mại và biện pháp chống lẩn tránh biện pháp phòng vệ thương mại theo các quyết định của Bộ trưởng Bộ Công Thương: Thực tế trong từng giai đoạn/thời kỳ Bộ

Công Thương sẽ áp dụng các biện pháp phòng vệ thương mại cụ thể, không có tính lâu dài (tạm thời, chính thức/giai đoạn) và không hoàn toàn theo mặt hàng mà có cả những đối tượng miễn trừ... Do đó việc đưa vào danh mục phải làm thủ tục tại cửa khẩu nhập này đối với hàng hóa áp dụng biện pháp phòng vệ thương mại là không phù hợp.

- Các mặt hàng tiền chất thuốc nổ, vật liệu nổ cần giải phóng hàng nhanh đưa về kho, bãi đủ điều kiện để phòng cháy, nổ; việc lưu giữ lâu tại cảng biển, cửa khẩu tiềm ẩn nhiều rủi ro có thể ảnh hưởng đến an ninh khu vực trọng yếu...

- Đối với mặt hàng ô tô chở người dưới 16 chỗ ngồi, hiện nay được thực hiện chính sách riêng quy định tại Thông tư số 21/2021/TT-BCT của Bộ Công Thương về việc giới hạn cửa khẩu nhập khẩu hàng hóa; theo đó chỉ được làm thủ tục nhập khẩu tại 06 cảng biển/cửa khẩu chỉ định. Do vậy, quy định tại Quyết định số 23/2019/QĐ-TTg về việc nhóm hàng hóa này phải làm thủ tục hải quan tại cửa khẩu nhập là không còn cần thiết.

3. Về số liệu:

Theo báo cáo của các Chi cục Hải quan khu vực trong giai đoạn từ ngày 01/09/2019 đến ngày 30/04/2025, số liệu nhập khẩu các mặt hàng chịu sự điều chỉnh bởi Quyết định 23/2019/QĐ-TTg như sau:

3.1. Về số liệu kim ngạch nhập khẩu:

- Tổng số tờ khai nhập khẩu: 220,350 (tờ khai)
- Tổng kim ngạch nhập khẩu: 123,464,729,388.52 (USD)
- Tổng số tiền thuế: 393,591,494,734,547 (VND)

3.2. Về số liệu vi phạm:

- Tổng số vụ vi phạm: 922 (vụ)
- Tổng số tiền xử phạt: 5,862,822,443 (VND)
- Các hành vi vi phạm bao gồm:

- + Khai, nộp hồ sơ hải quan không đúng thời hạn quy định;

- + Khai sai về lượng, tên hàng, chủng loại, chất lượng, trị giá hải quan, mã số hàng hóa, thuế suất, mức thuế, xuất xứ hàng hóa nhập khẩu dẫn đến thiếu số tiền thuế phải nộp mà cơ quan hải quan phát hiện trong quá trình làm thủ tục hải quan;

- + Không đưa hàng hóa, nguyên liệu, vật tư ra khỏi kho ngoại quan, kho bảo thuế, địa điểm thu gom hàng lẻ, cửa hàng miễn thuế, kho của doanh nghiệp bán hàng miễn thuế khi quá thời hạn lưu giữ theo quy định;

- + Không tái xuất hàng kinh doanh tạm nhập, tái xuất đúng thời hạn quy định;

+ Không có Giấy phép nhập khẩu hàng hóa theo quy định tại điểm đ Khoản 1 Điều 18 Nghị định số 128/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 102/2021/NĐ-CP ngày 16/11/2021 của Chính phủ.

II. Sự cần thiết phải xây dựng Quyết định thay thế Quyết định số 23/2019/QĐ-TTg:

1. Cơ sở chính trị, pháp lý:

a) Ngày 20/5/2022, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 628/QĐ-TTg về việc phê duyệt Chiến lược phát triển hải quan đến năm 2030 với mục tiêu xây dựng Hải quan Việt Nam chính quy, hiện đại, ngang tầm Hải quan các nước phát triển trên thế giới, dẫn đầu trong thực hiện Chính phủ số, với mô hình Hải quan số, Hải quan thông minh. Nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hải quan, quản lý hải quan. Quản lý thu thuế đối với hoạt động xuất nhập khẩu hiệu quả. Tạo thuận lợi cho hoạt động thương mại, du lịch và vận tải hợp pháp qua biên giới, tạo môi trường xuất nhập khẩu minh bạch, công bằng, góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia. Phòng, chống buôn lậu, gian lận thương mại và vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới, góp phần đảm bảo an ninh, an toàn xã hội và bảo vệ lợi ích, chủ quyền quốc gia.

b) Ngày 06/12/2024, Ban chỉ đạo về tổng kết việc thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ban hành kế hoạch số 141/KH-BCĐTKNQ18 về định hướng sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy của Chính phủ. Theo đó đến nay Bộ Tài chính đã hoàn thiện việc rà soát, xây dựng sắp xếp tổ chức bộ máy của các Tổng cục, trong đó bao gồm việc xây dựng mô hình tổ chức bộ máy mới của Tổng cục Hải quan theo mô hình: Cục Hải quan, Chi cục Hải quan khu vực và Hải quan cửa khẩu/ngoài cửa khẩu.

c) Tại điểm 2 Nghị quyết số 192/2025/QH15 ngày 19/2/2025 về bổ sung Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2025 với mục tiêu tăng trưởng đạt 8% trở lên đã nêu: *"Đẩy mạnh hoàn thiện thể chế, pháp luật và nâng cao hiệu quả công tác tổ chức thi hành pháp luật. Đổi mới tư duy xây dựng pháp luật theo hướng "vừa quản lý chặt chẽ, vừa kiến tạo phát triển", từ bỏ tư duy "không quản được thì cấm"; đề cao phương pháp "quản lý theo kết quả", chuyển mạnh từ "tiền kiểm" sang "hậu kiểm" gắn với tăng cường kiểm tra, giám sát."*

d) Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 26/3/2025 của Chính phủ về chương trình cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh năm 2025 và 2026.

đ) Ngày 02/4/2025, Văn phòng Chính phủ có thông báo số 149/TB-VPCP kết luận của Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính tại buổi làm việc với ban Thường vụ Tỉnh ủy Vĩnh Phúc, tại điểm 8 mục III kết luận có nêu về việc điều chỉnh QĐ số 23/2019/QĐ-TTg hoặc có hướng dẫn làm thủ tục hải quan, thông

quan tại ICD Vĩnh Phúc đối với các sản phẩm ô tô, xe máy, linh kiện, điện tử. Theo đó, Thủ tướng Chính phủ đồng ý về chủ trương và giao Bộ Tài chính sửa đổi Quyết định số 23/2019/QĐ-TTg dẫn trên.

2. Cơ sở thực tiễn

Sau khi tổ chức, sắp xếp lại mô hình tổ chức theo chỉ đạo của Lãnh đạo Bộ, của Ban Chỉ đạo Trung ương Đảng khóa XII về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của Hệ thống chính trị, hiện ngành Hải quan ngoài cấp Cục tại Trung ương thì có 20 Chi cục Hải quan khu vực quản lý 157 đơn vị hải quan cửa khẩu/ngoài cửa khẩu. Song song với việc triển khai mô hình tổ chức bộ máy mới (cấp cục, chi cục khu vực và cửa khẩu/ngoài cửa khẩu), để tiếp tục triển khai dự án hải quan số, hải quan thông minh theo hướng chuyển đổi số, tinh gọn, tập trung hóa và phi giấy tờ trong việc thực hiện thủ tục hải quan, căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, Bộ Tài chính dự kiến triển khai mô hình thông quan tập trung tại một chi cục hải quan khu vực (mỗi Chi cục Hải quan khu vực có 01-02 Đội Thông quan hàng hóa có chức năng tiếp nhận, kiểm tra chi tiết tờ khai hải quan và thông quan hàng hóa thay vì công việc này đang thực hiện tại các Hải quan cửa khẩu/ngoài cửa khẩu, theo đó các đơn vị Hải quan cửa khẩu/ngoài cửa khẩu chỉ thực hiện tác nghiệp: kiểm tra thực tế và giám sát hàng hóa).

Qua triển khai thực hiện Quyết định số 23/2019/QĐ-TTg dẫn trên đã ghi nhận một số vướng mắc, bất cập và chưa phù hợp, hiệu quả với thực tế công tác quản lý đối với một số nhóm hàng hóa áp dụng phải làm thủ tục hải quan tại cửa khẩu nhập như báo cáo tại mục I nêu trên.

Đồng thời, để phát huy hiệu lực, hiệu quả trong công tác quản lý nhà nước về Hải quan, hiện Ngành Hải quan đang triển khai, sắp xếp lại việc tổ chức thực hiện thủ tục hải quan theo mô hình thông quan tập trung theo hướng đơn vị Hải quan cửa khẩu chỉ làm nghiệp vụ tác nghiệp hiện trường (kiểm tra thực tế hàng hóa, giám sát hàng hóa), không can thiệp vào việc làm thủ tục (đăng ký tờ khai hải quan) của doanh nghiệp, tuy nhiên việc triển khai mô hình thông quan tập trung cần có thời gian, lộ trình thực hiện để đảm bảo sự thuận lợi trong hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu, do vậy thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại thông báo số 149/TB-TTg dẫn trên và thực trạng về yêu cầu quản lý đối với các mặt hàng cần phải kiểm soát chặt.

Do vậy, việc đánh giá, xem xét sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ quy định về Danh mục hàng hóa phải làm thủ tục hải quan tại cửa khẩu nhập là cần thiết để phù hợp với mô hình tổ chức bộ máy mới, mô hình quản lý mới theo đúng chủ trương của Bộ Chính trị, Chính phủ tại các Nghị quyết, văn bản chỉ đạo nêu trên.

III. Mục đích, quan điểm xây dựng dự thảo Quyết định

1. Mục đích

Dự thảo Quyết định được xây dựng và ban hành để quy định cụ thể về việc áp dụng Danh mục hàng hóa phải làm thủ tục hải quan tại Chi cục Hải quan khu

vực quản lý cửa khẩu nhập, kịp thời thống nhất các nội dung trong hệ thống văn bản quy phạm pháp luật và Chiến lược phát triển hải quan đến năm 2030; đảm bảo phù hợp với mô hình tổ chức bộ máy, mô hình quản lý hải quan trong giai đoạn mới; đồng thời đơn giản hoá, đảm bảo tính minh bạch trong việc thực hiện các thủ tục hành chính, tạo thuận lợi cho doanh nghiệp trong hoạt động xuất nhập khẩu hàng hoá, xuất nhập cảnh phương tiện vận tải và đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp, thống nhất với các văn bản quy phạm pháp luật đã được sửa đổi, bổ sung và tương thích với các điều ước quốc tế liên quan đến lĩnh vực hải quan.

2. Quan điểm

- *Thứ nhất*, sửa đổi những nội dung tồn tại, bất cập tại Quyết định số 23/2019/QĐ-TTg, không phù hợp với tình hình mới.

- *Thứ hai*, sửa đổi và đơn giản hoá thủ tục hành chính, tạo thuận lợi cho doanh nghiệp, nâng cao ý thức trách nhiệm của doanh nghiệp đồng thời nâng cao, hoàn thiện công tác quản lý hải quan đối với hoạt động xuất nhập khẩu hàng hoá, xuất nhập cảnh, quá cảnh phương tiện vận tải;

- *Thứ ba*, tuân thủ thẩm quyền, hình thức, trình tự, thủ tục xây dựng, ban hành Nghị định theo đúng Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2020), Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025, Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ và các văn bản hướng dẫn.

IV. Quá trình xây dựng dự thảo Quyết định

Bộ Tài chính đã thực hiện xây dựng dự thảo Quyết định theo đúng trình tự, thủ tục quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025, Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ và các văn bản hướng dẫn, cụ thể:

1. Tổ chức đánh giá tình hình thực hiện Quyết định 23/2019/QĐ-TTg

2. Hoàn thiện dự thảo Quyết định, gửi lấy ý kiến các Bộ ngành, UBND các tỉnh, thành phố, cộng đồng doanh nghiệp, tổ chức cá nhân chịu sự tác động, đăng tải dự thảo Nghị định trên Cổng thông tin điện tử của Chính phủ, Bộ Tài chính, Cục Hải quan.

3. Dự thảo Quyết định đã được gửi lấy ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp tại công văn số

4. Bộ Tư pháp có ý kiến thẩm định tại công văn số

Trên cơ sở tổng hợp ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp tại báo cáo thẩm định số ... ngày ..., Bộ Tài chính đã nghiên cứu, tiếp thu, giải trình (theo Báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định gửi kèm).

V. Bố cục và nội dung dự thảo Quyết định

1. Dự thảo Quyết định gồm 02 phần:

a) Phần nội dung Quyết định, gồm 05 Điều:

- Điều 1. Phạm vi điều chỉnh;
- Điều 2. Đối tượng thực hiện;
- Điều 3. Danh mục hàng hóa nhập khẩu phải làm thủ tục hải quan tại Chi cục Hải quan khu vực quản lý cửa khẩu nhập
- Điều 4. Cửa khẩu nhập
- Điều 5. Hiệu lực thi hành.

b) Phần Danh mục hàng hóa, gồm 02 nội dung:

- Hướng dẫn sử dụng Danh mục;
- Nội dung Danh mục (gồm tên hàng, mã số HS)

2. Nội dung cơ bản

Trên cơ sở đánh giá kết quả, tồn tại, bất cập triển khai thực hiện Quyết định số 23/2019/QĐ-TTg về việc ban hành Danh mục hàng hóa nhập khẩu phải làm thủ tục hải quan tại Chi cục Hải quan khu vực quản lý cửa khẩu nhập cũng như để đảm bảo các Nghị quyết của Bộ Chính trị, Quốc hội, Chính phủ về tạo thuận lợi cho hoạt động sản xuất, kinh doanh, cắt giảm thủ tục hành chính..., chỉ kiểm soát các mặt hàng thật cần thiết để đảm bảo hoạt động kinh doanh, hạn chế rủi ro, gian lận, và để phù hợp với mô hình tổ chức bộ máy, mô hình triển khai thực hiện thủ tục hành chính của Ngành Hải quan, Bộ Tài chính đề xuất sửa đổi, bổ sung Quyết định số 23/2019/QĐ-TTg theo nội dung sau:

a) Cắt giảm danh mục hàng hóa phải làm thủ tục tại cửa khẩu nhập, theo đó chỉ quy định phải làm thủ tục tại cửa khẩu nhập đối với nhóm mặt hàng có rủi ro cao về chính sách, về thuế (không khuyến khích nhập khẩu) như các mặt hàng rượu, bia, thuốc lá... là các mặt hàng theo quy định của pháp luật hiện hành có thuế suất cao, chính sách quản lý mặt hàng chặt chẽ cụ thể:

- Về chính sách thuế:

+ Đối với mặt hàng rượu có cồn có thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi hiện nay là 45%; thuế suất thuế tiêu thụ đặc biệt từ 30 đến 65%.

+ Đối với mặt hàng bia có thuế suất thuế nhập khẩu 35%, thuế suất thuế tiêu thụ đặc biệt là 65%.

+ Đối với mặt hàng thuốc lá điều có thuế suất thuế nhập khẩu từ 15 - 75%, có thuế suất thuế tiêu thụ đặc biệt là 75%; Xi gà có thuế suất thuế nhập khẩu là 150%, thuế suất thuế tiêu thụ đặc biệt là 75%.

- Về chính sách mặt hàng:

+ Đối với mặt hàng rượu: Doanh nghiệp NK rượu phải có Giấy phép phân phối rượu và phải tuân thủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và chỉ được nhập khẩu vào Việt Nam qua các cửa khẩu quốc tế.

+ Đối với mặt hàng thuốc lá điếu, xì gà nhập khẩu: Bộ Công Thương chỉ định Tổng công ty Thuốc lá Việt Nam (VINATABA) là thương nhân nhập khẩu thuốc lá điếu, xì gà theo cơ chế thương mại nhà nước, khi nhập khẩu thương nhân phải có Đơn đăng ký nhập khẩu tự động thuốc lá điếu, xì gà đã được Cục Xuất nhập khẩu - Bộ Công Thương xác nhận... Thuốc lá điếu, xì gà chỉ được phép nhập khẩu vào Việt Nam qua các cửa khẩu quốc tế.

- Về dán tem nhập khẩu:

+ Đối với sản phẩm thuốc lá nhập khẩu: Doanh nghiệp, tổ chức nhập khẩu sản phẩm thuốc lá đảm bảo việc dán tem đúng quy định cho sản phẩm thuốc lá tại cơ sở sản xuất ở nước ngoài trước khi nhập khẩu vào thị trường Việt Nam để tiêu thụ.

+ Đối với sản phẩm rượu đóng chai và rượu thành phẩm dạng thùng, tét nhập khẩu về sang, chiết ra chai: Doanh nghiệp, tổ chức thực hiện dán tem và tự chịu trách nhiệm việc dán tem rượu nhập khẩu cho sản phẩm rượu nhập khẩu trước khi đưa ra thị trường tiêu thụ. Trường hợp doanh nghiệp, tổ chức nhập khẩu sản phẩm rượu đóng chai có nhu cầu dán tem tại cơ sở sản xuất ở nước ngoài thì phải đảm bảo việc dán tem rượu nhập khẩu cho sản phẩm rượu nhập khẩu đúng quy định trước khi nhập khẩu vào thị trường Việt Nam để tiêu thụ.

Các nhóm hàng hóa rượu, bia, thuốc lá nêu trên vừa thuộc hàng hóa quản lý chuyên ngành, vừa thuộc Danh mục mặt hàng chịu thuế tiêu thụ đặc biệt. Việc các nhóm hàng hóa này phải làm thủ tục tại cửa khẩu nhập ngoài việc phù hợp với các quy định về quản lý chuyên ngành còn là một biện pháp để đảm bảo quản lý chặt chẽ đối với hàng hóa nhập khẩu có điều kiện, hàng hóa cần tăng cường kiểm soát trong quản lý thuế và hạn chế nhập khẩu.

b) Chỉ áp dụng đối với hàng hóa kinh doanh tiêu dùng (mã loại hình A11) và phải dán tem nhập khẩu trước khi nhập khẩu, và đưa nội dung này vào phạm vi áp dụng của dự thảo Quyết định.

c) Về quy định người khai hải quan được lựa chọn địa điểm làm thủ tục hải quan (làm tại cửa khẩu nhập hoặc tại các địa điểm ngoài cửa khẩu):

Để đảm bảo phù hợp với một số trường hợp đặc thù, tại Điều 5 Quyết định số 23/2019/QĐ-TTg đã quy định 09 nhóm hàng hóa (theo loại hình, theo mục đích) có trong danh mục phải làm thủ tục nhập khẩu tại cửa khẩu nhập, được lựa chọn địa điểm làm thủ tục hải quan. Tuy nhiên, theo đề xuất tại điểm (ii), (iii) dẫn trên, thì hiện dự thảo chỉ còn quản lý đối với 03 mặt hàng phải làm thủ tục tại cửa khẩu nhập gồm: rượu, bia, thuốc lá và chỉ áp dụng đối với nhập khẩu kinh doanh tiêu dùng. Vì vậy, tại dự thảo Quyết định, Bộ Tài chính đề xuất không duy trì nguyên tắc được lựa chọn địa điểm làm thủ tục nhập khẩu tại cửa

khẩu nhập như quy định tại Quyết định số 23/2019/QĐ-TTg, theo đó về địa điểm làm thủ tục hải quan tại dự thảo quy định cụ thể như sau: *Thực hiện thủ tục nhập khẩu tại hải quan cửa khẩu nhập.*

Khi cơ quan hải quan triển khai mô hình thông quan tập trung thì người thay vì người khai đăng ký tờ khai nhập khẩu tại Hải quan cửa khẩu thì thực hiện hiện tại Đội thông quan và Đội thông quan này thuộc Chi cục Hải quan khu vực quản lý cửa khẩu nhập nơi hàng hóa nhập khẩu đưa từ nước ngoài vào Việt Nam. Do vậy, nội dung quy định dẫn trên vẫn đảm bảo hàng hóa nhập khẩu vẫn do đơn vị Hải quan quản lý cửa khẩu nhập quản lý, kiểm soát.

VI. Những vấn đề cần xin ý kiến

....

VII. Đánh giá tác động về chính sách khi triển khai Quyết định

Trên cơ sở kết quả đánh giá tình hình triển khai Quyết định 23/2019/QĐ-TTg, Dự thảo Quyết định được xây dựng nhằm đảm bảo thực hiện đúng quy định tại Khoản 2 Điều 4 Nghị định số 08/2015/NĐ-CP ngày 21/01/2015 của Chính phủ “*Căn cứ tình hình xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa trong từng thời kỳ, Thủ tướng Chính phủ quyết định Danh mục hàng hóa nhập khẩu phải làm thủ tục hải quan tại cửa khẩu nhập*” và đảm bảo phù hợp với thực tế công tác quản lý và hoạt động XNK hàng hóa trong giai đoạn hiện nay.

Dự thảo Quyết định lần này có nội dung sửa đổi, bổ sung theo hướng tạo thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân trong quá trình thực hiện, như: cắt giảm Danh mục hàng hóa phải làm thủ tục hải quan tại cửa khẩu nhập. Do vậy, so với Quyết định 23, dự thảo Quyết định lần này có ít tác động về mặt chính sách hơn, do một số mặt hàng như: Ô tô chở người dưới 16 chỗ ngồi, xe hai bánh gắn máy, điều hòa nhiệt độ từ 90.000BTU,... được lựa chọn làm thủ tục hải quan tại Hải quan thuận tiện nên việc tác động đến các đơn vị phải là Hải quan cửa khẩu nhập sẽ giảm.

VIII. Điều kiện bảo đảm về nguồn nhân lực, tài chính để bảo đảm thi hành Quyết định

1. Nguồn nhân lực

Đối tượng trực tiếp thực hiện Quyết định là cán bộ, công chức hải quan tại các Bộ phận nghiệp vụ thuộc Chi cục Hải quan Khu vực; cán bộ, công chức hải quan đang công tác tại các Cục Hải quan.

2. Nguồn tài chính

Nguồn kinh phí chi thường xuyên, dự phòng từ ngân sách nhà nước và các nguồn kinh phí hợp pháp khác (nếu có) được phê duyệt theo quy định.

Nguồn nhân lực, tài chính đảm bảo việc thi hành Quyết định dựa trên các nguồn lực hiện có, không phát sinh yêu cầu về biên chế, tài chính khi triển khai Quyết định.

VIII. Căn cứ quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/04/2025 của Chính phủ, Bộ Tài chính đã hoàn thiện hồ sơ dự thảo Quyết định trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định, hồ sơ bao gồm:

- (i) Dự thảo Quyết định sửa đổi, bổ sung Quyết định 23/2019/QĐ-TTg
- (ii) Bảng tổng hợp, tiếp thu, giải trình ý kiến các Bộ, ngành liên quan.
- (iii) Bảng so sánh dự thảo Quyết định và Quyết định 23/2019/QĐ-TTg, kèm lý do sửa đổi.

Bộ Tài chính báo cáo và xin ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Văn phòng Chính phủ;
- Lưu: VT, CHQ.

BỘ TRƯỞNG

Nguyễn Văn Thắng

Số:/2025/QĐ-TTg
(DỰ THẢO 1)

Hà Nội, ngày tháng năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Danh mục hàng hóa nhập khẩu phải làm thủ tục hải quan tại Chi cục Hải quan khu vực quản lý cửa khẩu nhập

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Hải quan ngày 23 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 08/2015/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Hải quan về thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát, kiểm soát hải quan;

Căn cứ Nghị định số 167/2025/NĐ-CP ngày 30 tháng 06 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2015/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Hải quan về thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát, kiểm soát hải quan;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài chính;

Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định về Danh mục hàng hóa nhập khẩu phải làm thủ tục hải quan tại Chi cục Hải quan khu vực quản lý cửa khẩu nhập.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quyết định này quy định về danh mục hàng hóa nhập khẩu để kinh doanh tiêu dùng phải làm thủ tục hải quan tại Chi cục Hải quan khu vực quản lý cửa khẩu nhập.

2. Hàng hóa nhập khẩu phải làm thủ tục hải quan tại Chi cục Hải quan khu vực quản lý cửa khẩu nhập là hàng hóa đưa từ nước ngoài vào lãnh thổ Việt Nam theo khoản 2 Điều 28 Luật Thương mại.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Tổ chức, cá nhân thực hiện thủ tục hải quan nhập khẩu hàng hóa thuộc Danh mục ban hành kèm theo Quyết định này.

2. Cơ quan hải quan, công chức hải quan.

3. Tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến việc nhập khẩu hàng hóa thuộc Danh mục ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 3. Danh mục hàng hóa nhập khẩu phải làm thủ tục hải quan tại Chi cục Hải quan khu vực quản lý cửa khẩu nhập

1. Ban hành kèm theo Quyết định này Danh mục hàng hóa nhập khẩu phải làm thủ tục hải quan tại Chi cục Hải quan khu vực quản lý cửa khẩu nhập (sau đây gọi tắt là Danh mục).

2. Trường hợp hàng hóa nhập khẩu có nhiều chủng loại (thuộc Danh mục và không thuộc Danh mục), chung vận đơn thì phải làm thủ tục hải quan tại Chi cục Hải quan khu vực quản lý cửa khẩu nhập quy định tại Điều 4 Quyết định này.

Điều 4. Cửa khẩu nhập

Cửa khẩu nhập để xác định Chi cục Hải quan khu vực quản lý và làm thủ tục hải quan đối với Danh mục hàng hóa nhập khẩu ban hành kèm Quyết định này bao gồm:

1. Đối với phương thức vận tải đường biển, đường hàng không, cửa khẩu nhập là cảng biển, cảng hàng không nơi hàng hóa được dỡ xuống hoặc cảng biển, cảng hàng không ghi trên vận đơn nơi hàng hóa được vận chuyển đến.

2. Đối với phương thức vận tải đường sắt, cửa khẩu nhập là ga đường sắt liên vận quốc tế ở biên giới.

3. Đối với phương thức vận tải đường bộ, đường sông, cửa khẩu nhập là cửa khẩu quốc tế, cửa khẩu chính nơi hàng hóa nhập khẩu đi vào lãnh thổ Việt Nam.

4. Đối với hàng hóa nhập khẩu trên vận đơn hoặc hợp đồng vận chuyển có ghi cảng đích là ICD Phước Long – Tp. Hồ Chí Minh hoặc ICD Long Biên, ICD Mỹ Đình – TP. Hà Nội thì cửa khẩu nhập là ICD Phước Long – Tp. Hồ Chí Minh hoặc ICD Long Biên, ICD Mỹ Đình – TP. Hà Nội.

5. Đối với hàng hóa thuộc đối tượng áp dụng biện pháp chi định cửa khẩu nhập khẩu thì cửa khẩu nhập thực hiện theo quy định tại Luật Quản lý ngoại thương.

Điều 5. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng năm 2025 và thay thế Quyết định số 23/2019/QĐ-TTg ngày 27 tháng 06 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ.

2. Căn cứ tình hình xuất khẩu, nhập khẩu trong từng thời kỳ, Bộ Tài chính có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Bộ Công Thương và các bộ quản lý chuyên ngành theo dõi, rà soát, báo cáo Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung quy định này.

3. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Cổng TTĐT,
- các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, KTTH (2b).

THỦ TƯỚNG

Phạm Minh Chính

DANH MỤC

HÀNG HOÁ NHẬP KHẨU PHẢI LÀM THỦ TỤC HẢI QUAN TẠI CHI CỤC HẢI QUAN KHU VỰC QUẢN LÝ CỬA KHẨU NHẬP

(Ban hành kèm theo Quyết định số /2025/QĐ-TTg ngày tháng năm 2025 của Thủ tướng Chính Phủ)

I. HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG

Danh mục này được xây dựng trên cơ sở Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam, Nguyên tắc sử dụng danh mục này như sau:

- Các trường hợp chỉ liệt kê mã 4 số thì toàn bộ các mã 8 số thuộc nhóm 4 số này đều được áp dụng.
- Các trường hợp chỉ liệt kê mã 6 số thì toàn bộ các mã 8 số thuộc phân nhóm 6 số này đều được áp dụng.
- Các trường hợp liệt kê chi tiết đến mã 8 số thì chỉ những mã 8 số đó được áp dụng.

II. DANH MỤC HÀNG HÓA

TT	Mô tả hàng hóa	Mã hàng
1	Thuốc lá điếu, xì gà và chế phẩm khác từ cây thuốc lá dùng để hút, hít, nhai, ngửi, ngậm	
	Lá thuốc lá chưa chế biến; phế liệu lá thuốc lá.	24.01
	Xì gà, xì gà xén hai đầu, xì gà nhỏ và thuốc lá điếu, từ lá thuốc lá hoặc từ các nguyên liệu thay thế lá thuốc lá.	24.02
	Lá thuốc lá đã chế biến và các nguyên liệu thay thế lá thuốc lá đã chế biến khác; thuốc lá “thuần nhất” hoặc thuốc lá “hoàn nguyên”; chiết xuất và tinh chất lá thuốc lá.	24.03
2	Rượu	
	Rượu vang làm từ nho tươi, kể cả rượu vang cao độ; hèm nho trừ loại thuộc nhóm 20.09.	2204
	Rượu Vermouth và rượu vang khác làm từ nho tươi đã pha thêm hương liệu từ thảo mộc hoặc chất thơm.	2205

	Đồ uống đã lên men khác (ví dụ, vang táo, vang lê, vang mật ong, rượu sa kê); hỗn hợp của đồ uống đã lên men và hỗn hợp của đồ uống đã lên men với đồ uống không chứa cồn, chưa chi tiết hay ghi ở nơi khác.	2206
	Cồn ê-ti-lích chưa biến tính có nồng độ cồn từ 80% trở lên tính theo thể tích; cồn ê-ti-lích và rượu mạnh khác, đã biến tính, ở mọi nồng độ.	2207
	Cồn ê-ti-lích chưa biến tính có nồng độ cồn dưới 80% tính theo thể tích, rượu mạnh, rượu mùi và đồ uống có rượu khác.	2208
3	Bia sản xuất từ malt	2203

Hà Nội, ngày 07 tháng 8 năm 2025

**BẢN SO SÁNH, THUYẾT MINH DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH THAY THẾ QUYẾT ĐỊNH SỐ 23/2019/QĐ-TTg VỀ
CỬA KHẨU NHẬP VỚI VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH**

QUY ĐỊNH TẠI QUYẾT ĐỊNH 23/2019/QĐ-TTg	DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH	THUYẾT MINH
Điều 1. Phạm vi điều chỉnh 1. Quyết định này quy định về danh mục hàng hóa nhập khẩu phải làm thủ tục hải quan tại cửa khẩu nhập. 2. Hàng hóa nhập khẩu phải làm thủ tục hải quan tại cửa khẩu nhập là hàng hóa đưa từ nước ngoài vào lãnh thổ Việt Nam theo khoản 2 Điều 28 Luật Thương mại.	Điều 1. Điều 1. Phạm vi điều chỉnh 1. Quyết định này quy định về danh mục hàng hóa nhập khẩu để kinh doanh tiêu dùng phải làm thủ tục hải quan tại Chi cục Hải quan khu vực quản lý cửa khẩu nhập. 2. Hàng hóa nhập khẩu phải làm thủ tục hải quan tại Chi cục Hải quan khu vực quản lý cửa khẩu nhập là hàng hóa đưa từ nước ngoài vào lãnh thổ Việt Nam theo khoản 2 Điều 28 Luật Thương mại.	Nội dung được kế thừa Quyết định số 23/2019/QĐ-TTg, đồng thời bổ sung rõ địa điểm làm thủ tục hải quan là Chi cục Hải quan khu vực quản lý để phù hợp với mô hình thông quan tập trung khi triển khai (dự kiến mỗi Chi cục Hải quan khu vực có 01-02 Đội Thông quan là nơi tiếp nhận, đăng ký tờ khai hải quan và thông quan hàng hóa); trường hợp các Chi cục chưa có Đội Thông quan thì thực hiện thủ tục hải quan tại Hải quan cửa khẩu nhập.
Điều 2. Đối tượng áp dụng 1. Tổ chức, cá nhân thực hiện thủ tục hải quan nhập khẩu hàng hóa thuộc Danh mục ban hành kèm theo Quyết định này. 2. Cơ quan hải quan, công chức hải quan. 3. Tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến thực hiện thủ tục hải quan nhập khẩu hàng hóa thuộc Danh mục ban hành kèm theo Quyết định này.	Điều 2. Đối tượng áp dụng 1. Tổ chức, cá nhân thực hiện thủ tục hải quan nhập khẩu hàng hóa thuộc Danh mục ban hành kèm theo Quyết định này. 2. Cơ quan hải quan, công chức hải quan. 3. Tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến thực hiện thủ tục hải quan nhập khẩu hàng hóa thuộc Danh mục ban hành kèm theo Quyết định này.	Nội dung được kế thừa Quyết định số 23/2019/QĐ-TTg
Điều 3. Danh mục hàng hóa nhập	Điều 3. Danh mục hàng hóa nhập khẩu	Về nguyên tắc kế thừa Quyết định 23/2019/QĐ-TTg, tuy

khẩu phải làm thủ tục hải quan tại cửa khẩu nhập Ban hành kèm theo Quyết định này Danh mục hàng hóa nhập khẩu phải làm thủ tục hải quan tại cửa khẩu nhập (sau đây gọi tắt là Danh mục). Trường hợp hàng hóa nhập khẩu có nhiều chủng loại (thuộc Danh mục và không thuộc Danh mục), chung vận đơn thì phải làm thủ tục hải quan tại cửa khẩu nhập quy định tại Điều 4 Quyết định này.	phải làm thủ tục hải quan tại Chi cục Hải quan khu vực quản lý cửa khẩu nhập Ban hành kèm theo Quyết định này Danh mục hàng hóa nhập khẩu phải làm thủ tục hải quan tại Chi cục Hải quan khu vực quản lý cửa khẩu nhập (sau đây gọi tắt là Danh mục). Trường hợp hàng hóa nhập khẩu có nhiều chủng loại (thuộc Danh mục và không thuộc Danh mục), chung vận đơn thì phải làm thủ tục hải quan tại Chi cục Hải quan khu vực quản lý cửa khẩu nhập quy định tại Điều 4 Quyết định này.	nhiên về danh mục hàng hóa có thay đổi, lý do: Qua quá trình triển khai cơ quan Hải quan thấy rằng có một số vướng mắc, bất cập và chưa phù hợp, hiệu quả với thực tế công tác quản lý đối với một số nhóm hàng hóa áp dụng phải làm thủ tục hải quan tại cửa khẩu nhập, cụ thể: - Danh mục hàng hóa nêu tại Quyết định số 23/2019/QĐ-TTg có phạm vi khá rộng, bao gồm cả các mặt hàng thông dụng, không thuộc diện quản lý đặc biệt, nhưng vẫn bắt buộc phải làm thủ tục tại cửa khẩu nhập. Điều này dẫn đến một số bất cập như: Làm tăng chi phí logistics và thời gian thông quan cho doanh nghiệp do phải vận chuyển hàng hóa đến địa điểm chỉ định; Gây khó khăn cho doanh nghiệp khi không được chủ động lựa chọn đơn vị hải quan thuận lợi theo địa bàn, ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất, kinh doanh; Một số loại hàng hóa đã qua kiểm tra an toàn, kỹ thuật hoặc thuộc diện quản lý thông thường, nhưng vẫn bị áp dụng chế độ quản lý với hàng hóa có rủi ro cao. - Nhóm hàng hóa trong các vụ việc áp dụng biện pháp phòng vệ thương mại và biện pháp chống lẩn tránh biện pháp phòng vệ thương mại theo các quyết định của Bộ trưởng Bộ Công Thương: Thực tế trong từng giai đoạn/thời kỳ Bộ Công Thương sẽ áp dụng các biện pháp phòng vệ thương mại cụ thể, không có tính lâu dài (tạm thời, chính thức/giai đoạn) và không hoàn toàn theo mặt hàng mà có cả những đối tượng miễn trừ... Do đó việc đưa vào danh mục phải làm thủ tục tại cửa khẩu nhập này đối với hàng hóa áp dụng biện pháp phòng vệ thương mại là không phù hợp. - Các mặt hàng tiền chất thuốc nổ, vật liệu nổ cần giải phóng hàng nhanh đưa về kho, bãi đủ điều kiện để phòng cháy, nổ; việc lưu giữ lâu tại cảng biển, cửa khẩu tiềm ẩn nhiều rủi ro có thể ảnh hưởng đến an ninh khu
--	--	---

		vực trọng yếu... - Đối với mật hàng ô tô chở người dưới 16 chỗ ngồi, hiện nay được thực hiện chính sách riêng quy định tại Thông tư số 21/2021/TT-BCT của Bộ Công Thương về việc giới hạn của khẩu nhập khẩu hàng hóa; theo đó chỉ được làm thủ tục nhập khẩu tại 06 cảng biển/cửa khẩu chỉ định. Do vậy, quy định tại Quyết định số 23/2019/QĐ-TTg về việc nhóm hàng hóa này phải làm thủ tục hải quan tại cửa khẩu nhập là không còn cần thiết. Trên cơ sở đánh giá kết quả, tồn tại, bất cập triển khai thực hiện Quyết định số 23/2019/QĐ-TTg về việc ban hành Danh mục hàng hóa nhập khẩu phải làm thủ tục hải quan tại cửa khẩu nhập cũng như để đảm bảo các Nghị quyết của Bộ Chính trị, Quốc hội, Chính phủ về tạo thuận lợi cho hoạt động sản xuất, kinh doanh, cắt giảm thủ tục hành chính..., chỉ kiểm soát các mật hàng thật cần thiết để đảm bảo hoạt động kinh doanh, hạn chế rủi ro, gian lận, và để phù hợp với mô hình tổ chức bộ máy, mô hình triển khai thực hiện thủ tục hành chính của Ngành Hải quan, Bộ Tài chính đề xuất sửa đổi, bổ sung Quyết định số 23/2019/QĐ-TTg theo nội dung sau: a) Cắt giảm danh mục hàng hóa phải làm thủ tục tại cửa khẩu nhập, theo đó chỉ quy định phải làm thủ tục tại cửa khẩu nhập đối với nhóm mật hàng có rủi ro cao về chính sách, về thuế (không khuyến khích nhập khẩu) như các mật hàng rượu, bia, thuốc lá... là các mật hàng theo quy định của pháp luật hiện hành có thuế suất cao, chính sách quản lý mật hàng chặt chẽ cụ thể: - Về chính sách thuế: + Đối với mật hàng rượu có cồn có thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi hiện nay là 45%; thuế suất thuế tiêu thụ đặc biệt từ 30 đến 65%. + Đối với mật hàng bia có thuế suất thuế nhập khẩu 35%, thuế suất thuế tiêu thụ đặc biệt là 65%.
--	--	---

		+ Đối với mặt hàng thuốc lá điều có thuế suất thuế nhập khẩu từ 15 - 75%, có thuế suất thuế tiêu thụ đặc biệt là 75%; Xi gà có thuế suất thuế nhập khẩu là 150%, thuế suất thuế tiêu thụ đặc biệt là 75%. - Về chính sách mặt hàng: + Đối với mặt hàng rượu: <i>Doanh nghiệp NK rượu phải có Giấy phép phân phối rượu và phải tuân thủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và chỉ được nhập khẩu vào Việt Nam qua các cửa khẩu quốc tế.</i> + Đối với mặt hàng thuốc lá điều, xi gà nhập khẩu: <i>Bộ Công Thương chỉ định Tổng công ty Thuốc lá Việt Nam (VINATABA) là thương nhân nhập khẩu thuốc lá điều, xi gà theo cơ chế thương mại nhà nước, khi nhập khẩu thương nhân phải có Đơn đăng ký nhập khẩu tự động thuốc lá điều, xi gà đã được Cục Xuất nhập khẩu - Bộ Công Thương xác nhận... Thuốc lá điều, xi gà chỉ được phép nhập khẩu vào Việt Nam qua các cửa khẩu quốc tế.</i> - Về dán tem nhập khẩu: + Đối với sản phẩm thuốc lá nhập khẩu: <i>Doanh nghiệp, tổ chức nhập khẩu sản phẩm thuốc lá đảm bảo việc dán tem đúng quy định cho sản phẩm thuốc lá tại cơ sở sản xuất ở nước ngoài trước khi nhập khẩu vào thị trường Việt Nam để tiêu thụ.</i> + Đối với sản phẩm rượu đóng chai và rượu thành phẩm dạng thùng, tét nhập khẩu về sang, chiết ra chai: <i>Doanh nghiệp, tổ chức thực hiện dán tem và tự chịu trách nhiệm việc dán tem rượu nhập khẩu cho sản phẩm rượu nhập khẩu trước khi đưa ra thị trường tiêu thụ. Trường hợp doanh nghiệp, tổ chức nhập khẩu sản phẩm rượu đóng chai có nhu cầu dán tem tại cơ sở sản xuất ở nước ngoài thì phải đảm bảo việc dán tem rượu nhập khẩu cho sản phẩm rượu nhập khẩu đúng quy định trước khi nhập khẩu vào thị trường Việt Nam để tiêu thụ.</i>
--	--	---

		Các nhóm hàng hóa rượu, bia, thuốc lá nêu trên vừa thuộc hàng hóa quản lý chuyên ngành, vừa thuộc Danh mục mặt hàng chịu thuế tiêu thụ đặc biệt. Việc các nhóm hàng hóa này phải làm thủ tục tại cửa khẩu nhập ngoài việc phù hợp với các quy định về quản lý chuyên ngành còn là một biện pháp để đảm bảo quản lý chặt chẽ đối với hàng hóa nhập khẩu có điều kiện, hàng hóa cần tăng cường kiểm soát trong quản lý thuế và hạn chế nhập khẩu. b) Chỉ áp dụng đối với hàng hóa kinh doanh tiêu dùng (mã loại hình A11) và phải dán tem nhập khẩu trước khi nhập khẩu, và đưa nội dung này vào phạm vi áp dụng của dự thảo Quyết định. c) Về quy định người khai hải quan được lựa chọn địa điểm làm thủ tục hải quan (làm tại cửa khẩu nhập hoặc tại các địa điểm ngoài cửa khẩu): Để đảm bảo phù hợp với một số trường hợp đặc thù, tại Điều 5 Quyết định số 23/2019/QĐ-TTg đã quy định 09 nhóm hàng hóa (theo loại hình, theo mục đích) có trong danh mục phải làm thủ tục nhập khẩu tại cửa khẩu nhập, được lựa chọn địa điểm làm thủ tục hải quan. Tuy nhiên, theo đề xuất tại điểm (ii), (iii) dẫn trên, thì hiện dự thảo chỉ còn quản lý đối với 03 mặt hàng phải làm thủ tục tại cửa khẩu nhập gồm: rượu, bia, thuốc lá và chỉ áp dụng đối với nhập khẩu kinh doanh tiêu dùng. Vì vậy, tại dự thảo Quyết định, Bộ Tài chính đề xuất không duy trì nguyên tắc được lựa chọn địa điểm làm thủ tục nhập khẩu tại cửa khẩu nhập như quy định tại Quyết định số 23/2019/QĐ-TTg, theo đó về địa điểm làm thủ tục hải quan tại dự thảo quy định cụ thể như sau: <i>Thực hiện thủ tục nhập khẩu tại hải quan cửa khẩu nhập.</i> Khi cơ quan hải quan triển khai mô hình thông quan tập trung thì người thay vì người khai đăng ký tờ khai nhập khẩu tại Hải quan cửa khẩu thì thực hiện hiện
--	--	---

		tại Đội thông quan và Đội thông quan này thuộc Chi cục Hải quan khu vực quản lý cửa khẩu nhập nơi hàng hóa nhập khẩu đưa từ nước ngoài vào Việt Nam. Do vậy, nội dung quy định dẫn trên vẫn đảm bảo hàng hóa nhập khẩu vẫn do đơn vị Hải quan quản lý cửa khẩu nhập quản lý, kiểm soát.
Điều 4. Cửa khẩu nhập Cửa khẩu nhập để làm thủ tục hải quan đối với Danh mục hàng hóa nhập khẩu ban hành kèm Quyết định này bao gồm: 1. Đối với phương thức vận tải đường biển, đường hàng không, cửa khẩu nhập là cảng biển, cảng hàng không nơi hàng hóa được dỡ xuống hoặc cảng biển, cảng hàng không ghi trên vận đơn nơi hàng hóa được vận chuyển đến. 2. Đối với phương thức vận tải đường sắt, cửa khẩu nhập là ga đường sắt liên vận quốc tế ở biên giới. 3. Đối với phương thức vận tải đường bộ, đường sông, cửa khẩu nhập là cửa khẩu quốc tế, cửa khẩu chính nơi hàng hóa nhập khẩu đi vào lãnh thổ Việt Nam. 4. Đối với hàng hóa thuộc đối tượng áp dụng biện pháp chỉ định cửa khẩu nhập khẩu thì cửa khẩu nhập thực hiện theo quy định	Điều 4. Cửa khẩu nhập Cửa khẩu nhập để xác định Chi cục Hải quan khu vực quản lý và làm thủ tục hải quan đối với Danh mục hàng hóa nhập khẩu ban hành kèm Quyết định này bao gồm: 1. Đối với phương thức vận tải đường biển, đường hàng không, cửa khẩu nhập là cảng biển, cảng hàng không nơi hàng hóa được dỡ xuống hoặc cảng biển, cảng hàng không ghi trên vận đơn nơi hàng hóa được vận chuyển đến. 2. Đối với phương thức vận tải đường sắt, cửa khẩu nhập là ga đường sắt liên vận quốc tế ở biên giới. 3. Đối với phương thức vận tải đường bộ, đường sông, cửa khẩu nhập là cửa khẩu quốc tế, cửa khẩu chính nơi hàng hóa nhập khẩu đi vào lãnh thổ Việt Nam. 4. Đối với hàng hóa nhập khẩu trên vận đơn hoặc hợp đồng vận chuyển có ghi cảng đích là ICD Phước Long – Tp. Hồ Chí Minh hoặc ICD Long Biên, ICD Mỹ Đình – TP. Hà Nội thì cửa khẩu nhập là ICD Phước Long – Tp. Hồ Chí Minh hoặc ICD Long Biên, ICD Mỹ Đình – TP. Hà Nội. 5. Đối với hàng hóa thuộc đối tượng áp dụng biện pháp chỉ định cửa khẩu nhập khẩu thì	- Kế thừa quy định tại Quyết định số 23/2019/QĐ-TTg, đồng thời có bổ sung để làm rõ Chi cục Hải quan quản lý cửa khẩu nhập. - Bổ sung khoản 4 quy định về cửa khẩu nhập đối với hàng hóa có vận đơn hoặc hợp đồng vận chuyển ghi cảng đích là ICD Phước Long – Tp. Hồ Chí Minh hoặc ICD Long Biên, ICD Mỹ Đình – TP. Hà Nội để phù hợp với chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ (như: Quyết định 38/2017/QĐ-TTg và 07/2021/QĐ-TTg,...)

tại <u>Luật Quản lý ngoại thương</u> .	cửa khẩu nhập thực hiện theo quy định tại <u>Luật Quản lý ngoại thương</u> .	
Điều 5. Địa điểm làm thủ tục hải quan Hàng hóa nhập khẩu thuộc Danh mục, người khai hải quan được lựa chọn làm thủ tục hải quan tại Chi cục Hải quan cửa khẩu nhập quy định tại Điều 4 Quyết định này hoặc tại các địa điểm làm thủ tục hải quan ngoài cửa khẩu nhập trong các trường hợp sau: 1. Thiết bị, máy móc, vật tư nhập khẩu để xây dựng nhà máy, công trình được làm thủ tục hải quan tại Chi cục Hải quan nơi có nhà máy, công trình hoặc kho của nhà máy, công trình. 2. Hàng hóa nhập khẩu phục vụ gia công, sản xuất tiêu dùng trong nước, sản xuất xuất khẩu và chế xuất được làm thủ tục hải quan tại Chi cục Hải quan nơi có trụ sở chính hoặc trụ sở Chi nhánh hoặc cơ sở sản xuất; Chi cục Hải quan quản lý hàng gia công, sản xuất thuộc Cục Hải quan nơi có cơ sở sản xuất hoặc nơi có cửa khẩu nhập. 3. Hàng hóa đưa từ nước ngoài vào khu phi thuế quan, kho ngoại quan được làm thủ tục hải quan tại Chi cục Hải quan quản lý khu phi thuế	Bãi bỏ Điều 5 Điều 5. Địa điểm làm thủ tục hải quan Thực hiện thủ tục nhập khẩu tại hải quan cửa khẩu nhập.	Để đảm bảo phù hợp với một số trường hợp đặc thù, tại Điều 5 Quyết định số 23/2019/QĐ-TTg đã quy định 09 nhóm hàng hóa (theo loại hình, theo mục đích) có trong danh mục phải làm thủ tục nhập khẩu tại cửa khẩu nhập, được lựa chọn địa điểm làm thủ tục hải quan. Tuy nhiên, theo nội dung tại Điều 3 dự thảo Quyết định thì chỉ còn 03 mặt hàng phải làm thủ tục tại cửa khẩu nhập gồm: rượu, bia, thuốc lá và chỉ áp dụng đối với nhập khẩu kinh doanh tiêu dùng. Vì vậy, tại dự thảo Quyết định, Bộ Tài chính đề xuất không duy trì nguyên tắc được lựa chọn địa điểm làm thủ tục nhập khẩu tại cửa khẩu nhập như quy định tại Quyết định số 23/2019/QĐ-TTg, theo đó về địa điểm làm thủ tục hải quan tại dự thảo quy định cụ thể như sau: <i>Thực hiện thủ tục nhập khẩu tại hải quan cửa khẩu nhập.</i> Khi cơ quan hải quan triển khai mô hình thông quan tập trung thì người thay vì người khai đăng ký tờ khai nhập khẩu tại Hải quan cửa khẩu thì thực hiện hiện tại Đội thông quan và Đội thông quan này thuộc Chi cục Hải quan khu vực quản lý cửa khẩu nhập nơi hàng hóa nhập khẩu đưa từ nước ngoài vào Việt Nam. Do vậy, nội dung quy định dẫn trên vẫn đảm bảo hàng hóa nhập khẩu vẫn do đơn vị Hải quan quản lý cửa khẩu nhập quản lý, kiểm soát. Ngoài ra, tại trích yếu và nội dung các Điều 1, 3, 4 đã định danh cụ thể địa điểm làm thủ tục hải quan đối với hàng hóa thuộc Danh mục ban hành kèm Quyết định này là Chi cục Hải quan khu vực, do vậy, việc bãi bỏ Điều này là phù hợp.

quan, kho ngoại quan (trừ hàng hóa đưa từ nước ngoài gửi kho ngoại quan để xuất đi nước khác theo quy định phải có Giấy chứng nhận mã số tạm nhập tái xuất của Bộ Công Thương chỉ được gửi kho ngoại quan tại tỉnh, thành phố nơi có cửa khẩu nhập hoặc cửa khẩu xuất). 4. Hàng hóa nhập khẩu bán tại cửa hàng miễn thuế được làm thủ tục hải quan tại Chi cục Hải quan quản lý cửa hàng miễn thuế theo quy định tại khoản 1 Điều 47 Luật Hải quan. 5. Hàng hóa tạm nhập khẩu và hàng hóa gửi qua dịch vụ bưu chính, dịch vụ chuyển phát nhanh được làm thủ tục hải quan tại các địa điểm theo Nghị định của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành <u>Luật Hải quan</u> về thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát, kiểm soát hải quan. 6. Hàng hóa nhập khẩu phục vụ yêu cầu cứu trợ khẩn cấp theo quy định tại khoản 1 Điều 50 Luật Hải quan được làm thủ tục hải quan tại Chi cục Hải quan nơi xảy ra thiên tai, dịch bệnh hoặc có yêu cầu cứu trợ khẩn cấp. 7. Hàng hóa chuyển dùng nhập khẩu phục vụ an ninh quốc phòng theo quy định tại khoản 2 Điều 50 Luật Hải quan được làm thủ tục hải		
---	--	--

quan tại Chi cục Hải quan theo đề nghị của người khai hải quan. 8. Xăng các loại nhập khẩu từ nước ngoài hoặc từ kho ngoại quan nhập khẩu vào nội địa được làm thủ tục hải quan tại Chi cục Hải quan nơi thương nhân có kho xăng dầu đáp ứng điều kiện kiểm tra, giám sát hải quan. 9. Hàng hóa nhập khẩu đóng chung container đưa về địa điểm thu gom hàng lẻ được làm thủ tục hải quan tại cơ quan hải quan quản lý địa điểm thu gom hàng lẻ. 10. Các trường hợp khác theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ.		
Điều 6. Điều khoản thi hành 1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 9 năm 2019 và thay thế Quyết định số <u>15/2017/QĐ-TTg</u> ngày 12 tháng 5 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ. 2. Hàng hóa nhập khẩu thuộc Danh mục nêu trên vận đơn có ghi cảng đích là ICD Phước Long hoặc ICD Mỹ Đình thì thực hiện theo hướng dẫn trước thời điểm Quyết định này có hiệu lực. 3. Căn cứ tình hình xuất khẩu, nhập khẩu trong từng thời kỳ, Bộ Tài chính có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung quy định này.	Điều 6. Điều khoản thi hành 1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng năm 2025 và thay thế Quyết định số <u>23/2019/QĐ-TTg</u> ngày 27 tháng 06 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ. 3. Căn cứ tình hình xuất khẩu, nhập khẩu trong từng thời kỳ, Bộ Tài chính có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Bộ Công Thương và các bộ quản lý chuyên ngành theo dõi, rà soát, báo cáo Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung quy định này. 4. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.	- Kế thừa quy định tại Quyết định số 23/2019/QĐ-TTg. Đồng thời, bãi bỏ khoản 2, do quy định về cửa khẩu nhập đối với ICD Phước Long, Mỹ Đình, Long Biên đã được quy định tại khoản 4 Điều 4.

hợp với Bộ Công Thương và các bộ quản lý chuyên ngành theo dõi, rà soát, báo cáo Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung quy định này. 4. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.		
---	--	--